TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59 /2017/HSST
Ngày: 23-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Xuân Chiến.

Ông Ngụy Thanh Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/HSST-QĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Trịnh Văn B. Sinh năm 1986. Nơi sinh: Xóm 16, xã G, huyện G, tỉnh N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; nơi cư trú: Xóm 16, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Trịnh Văn B và bà: Đinh Thị R; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam tính từ ngày tạm giữ 21- 4 -2017 cho đến nay.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn T; sinh năm 1993;

Địa chỉ: Xóm 22, xã G, huyện G, tỉnh N.

2. Ông Hoàng Tiến D; sinh năm 1950;

Địa chỉ: Xóm 16, xã G, huyện G, tỉnh N.

3. Anh Trịnh Văn C; sinh năm 1980;

Địa chỉ: Xóm 16, xã G, huyện G, tỉnh N

4. Bà Đinh Thị R; sinh năm 1967;

Địa chỉ: Xóm 16, xã G, huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo,bà R, anh C. Vắng mặt ông D, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20-4-2017, Trần Văn T (là đối tượng nghiện ma túy) đi bộ trên trục đường liên xóm thuộc khu vực xóm 16, xã G, huyện G thì gặp Trịnh Văn B đang đi bộ ngược chiều. T hỏi B mua 200.000 đồng tiền ma túy, B đồng ý bán. T đưa cho B 200.000 đồng, B nhận tiền và đưa lại cho T 01 gói ma túy thì bị tổ công tác của Đồn Biên phòng Ba Lạt – Bộ đội biên phòng tỉnh Nam Định phối hợp với Công an xã Giao An, huyện Giao Thủy làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Trần Văn T 01 gói giấy nhỏ, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong ký hiệu M. T khai là gói ma túy vừa mua của B với giá 200.000 đồng. Thu giữ của B 200.000 đồng, khai là tiền bán ma túy cho T mà có. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao thủy.

Tại bản kết luận giám định số 336/GĐKTHS ngày 21-4-2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: *"Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy. Loại chất ma túy: Heroine. Trọng lượng mẫu M: 0,045 gam".*

Bản cáo trạng số 56/CT - VKS ngày 14-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Trịnh Văn B về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Trịnh Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo B từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, sống phụ thuộc vào bố mẹ, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự tịch thu 200.000 đồng là tiền B có được do bán ma túy cho T mà có sung công quỹ Nhà nước. Áp dụng khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 20-4-2017, tổ công tác của Đồn Biên phòng Ba Lạt – Bộ đội biên phòng tỉnh Nam Định phối hợp với Công an xã Giao An, huyện Giao Thủy làm nhiệm vụ tại trục đường liên xóm thuộc khu vực xóm 16, xã Giao An, huyện giao Thủy phát hiện bắt quả tang Trịnh Văn B có hành vi bán trái phép cho Trần Văn T 01 gói Heroin có trọng lượng 0,045 gam với giá 200.000 đồng. Do đó bị cáo đã phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù bị cáo nhận thức ma túy là hiểm họa cho gia đình và xã hội, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng và phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, cần phải xử phạt bị cáo bằng pháp luật hình sự như vậy mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo sau khi cải tạo trở về cộng đồng là công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 bộ luật hình sự tịch thu 200.000 đồng là tiền B đã bán trái phép ma túy cho T mà có sung công quỹ Nhà nước. Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy phong bì liêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định.

[8] Về nguồn gốc ma túy B bán cho T, biển khai vào chều ngày 20-4-2017 B đã mua của một người thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực chợ xã G với giá 100.000 đồng. Quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng đã bán ma túy cho B nên cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ và có các biện pháp xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với hành vi mua 0,045 gam heroin để sử dụng cho bản thân của Trần Văn T xét thấy, lượng heroin chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Đồn Biên phòng Ba Lạt – Bộ đội biên phòng tỉnh Nam Định đã xử lý bằng biện pháp hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trịnh Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn B 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21-4-2017.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự tịch thu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng là tiền B có được do bán ma túy cho T mà có sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định số 336/GĐKTHS ngày 21-4-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 05229 lập ngày 14-7-2017 giữa Công an huyện Giao Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trịnh Văn B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ông Ngọc Lễ